UB tỉnh Hưng Yên
VT: Vũ Thị Thu Cúc
Giờ ký: 18/04/2018
08:25:16

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN** Số: 974/QĐ-UBND	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hưng Yên, ngày 17 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trong năm 2018

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 16/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 26/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 274/TTr-STNMT ngày 05/4/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu cấp và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác găn liền với đất (gọi chung là Giấy chứng nhận) trên địa bàn tỉnh trong năm 2018 cho UBND các huyện, thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường (*theo phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, tổ chức cơ sở tôn giáo đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh kê khai đăng ký, hoàn thiện hồ sơ và trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận theo quy định;

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã đôn đốc, kiểm tra, thẩm định hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận sau dồn thửa đổi ruộng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân;

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có liên quan, các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính gắn với việc cấp giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính tại 04 huyện: Văn Lâm, Văn Giang, Ân Thi và Mỹ Hào; hướng dẫn nghiệp vụ kê khai đăng ký, cấp Giấy chứng nhận và hoàn thiện hồ sơ địa chính nếu có vướng mắc.

- Phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình Hưng Yên, Báo Hưng Yên thường xuyên tuyên truyền, phản ánh việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện của các huyện, thành phố.

2. Giao Sở Tài chính

- Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định sửa đổi hệ số điều chỉnh giá đất (K) để tính thu tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đối với diện tích đất vượt hạn mức đất ở khi được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất;

- Chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh xem xét, bổ sung kinh phí hỗ trợ cho các địa phương để hoàn thiện việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ; lập hồ sơ, kê khai đăng ký; cấp đổi Giấy chứng nhận đất nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân sau dồn thửa đổi ruộng (DTĐR).

3. Giao Cục thuế tỉnh

Chỉ đạo Chi Cục thuế các huyện, thành phố trên cơ sở thông tin địa chính do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến; xác định, công khai Dự thảo các nghĩa vụ tài chính khi cấp Giấy chứng nhận lần đầu và xử lý đất dôi dư mà người sử dụng đất phải nộp; chuyển đến UBND cấp xã thông báo cho người sử dụng đất được biết. Thời gian niêm yết không khai Dự thảo là 50 ngày làm việc kể từ ngày có Dự thảo. Khi người sử dụng đất sẵn sàng nộp tiền như Dự thảo các nghĩa vụ tài chính, cơ quan thuế phát hành thông báo chính thức nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.

4. Giao UBND các huyện, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch giao chỉ tiêu nhiệm vụ cấp Giấy chứng nhận lần đầu và hoàn thiện hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận đất nông nghiệp sau DTĐR cho UBND các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) cụ thể đến từng tháng và tổ chức triển khai thực hiện.

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ DTĐR theo quy định: khẩn trương đôn đốc, hướng dẫn hoàn thiện phê duyệt Phương án DTĐR đối với các xã, thị trấn đã thực hiện DTĐR; chỉ đạo UBND cấp xã khẩn trương hoàn thiện hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân; chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp đổi Giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND cấp xã rà soát, thống kê số lượng hồ sơ đã thiết lập kê khai đăng ký trong quá trình thực hiện dự án VLap mà chưa kiểm tra, thẩm định, xét duyệt hoàn thiện theo quy định; khẩn trương xét duyệt, hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện, thành phố ký Giấy chứng nhận theo quy định. Thực hiện nghiêm quy chế phối hợp trong việc thực hiện cấp Giấy chứng nhận (Việc kiểm tra, xét duyệt đơn của Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai được thực hiện lồng ghép cùng với quá trình phân loại, xét duyệt, xác nhận đơn của UBND cấp xã để rút ngắn thời gian trong công tác cấp giấy chứng nhận, tránh những sai sót trong quá trình xét duyệt và thẩm định hồ sơ).

- Đối với 04 huyện: Văn Lâm, Văn Giang, Ân Thi và Mỹ Hào đang thực hiện dự án đo đạc, cấp giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; để đảm bảo

đúng tiến độ thời gian, khối lượng công việc, yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện tập trung chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

+ Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường tích cực hướng dẫn và chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp cùng nhà thầu đẩy nhanh tiến độ kê khai đăng ký, hoàn thiện hồ sơ và xác định rõ khối lượng kế hoạch thời gian tổ chức thực hiện việc cấp và cấp đổi giấy chứng nhận theo quy định; trình ký giấy chứng nhận ngay khi nhà thầu đã in giấy chứng nhận theo kết quả thẩm định hồ sơ đủ điều kiện của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, đảm bảo thời gian theo đúng quy định.

+ Chỉ đạo UBND các xã phối hợp với nhà thầu tích cực, chủ động tuyên truyền để người dân chủ động đến kê khai đăng ký; phân loại hồ sơ kê khai đăng ký, tổ chức xét duyệt ngay sau khi nhận được hồ sơ từ đơn vị thi công; bàn giao kết quả DTĐR cho đơn vị thi công để tiến hành công tác chỉnh lý bản đồ địa chính và tổ chức kê khai đăng ký theo quy định.

- Thường xuyên kiểm điểm tiến độ đối với các phòng ban chuyên môn và UBND cấp xã thực hiện chậm tiến độ, có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và kế hoạch cụ thể. Hàng Quý kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện và gửi báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp) trước ngày 20 tháng cuối quý.

- Xử lý nghiêm những cán bộ gây phiền hà, sách nhiễu trong quá trình tiếp nhận hồ sơ đăng ký, cấp và cấp đổi Giấy chứng nhận.

Việc thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là một trong những tiêu chí kiểm điểm, đánh giá, xếp loại mức độ thực hiện nhiệm vụ hàng năm của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh;
- Báo Hưng Yên;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh
- Lưu: VT, TNMT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thế Cử

Phụ lục

Giao chỉ tiêu cấp và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Quyết định số: 974/QĐ-UBND ngày 17/4 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: thửa đất

STT	Huyện, thành phố	Cấp đổi Đất Nông nghiệp sau DTĐR	Giao UBND các huyện, thành phố			Giao Sở Tài nguyên và Môi trường
			Tổng giao cấp lần đầu	Cấp lần đầu đất nông nghiệp	Cấp lần đầu đất ở	Cấp lần đầu cho các tổ chức được giao đất không thu tiền sử dụng đất
	Tổng	**34.000**	**109.331**	**40.271**	**69.060**	**800**
1	Phù Cừ	3.000	5.018	1.963	3.055	
2	Tiên Lữ	3.000	5.624	1.767	3.857	
3	TP. Hưng Yên	2.000	7.540	6.064	1.476	
4	Kim Động	3.000	7.820	1.869	5.951	
5	Khoái Châu	5.000	18.022	10.155	7.867	
6	Ân Thi	5.000	27.444	4.069	23.375	
7	Yên Mỹ	3.000	9.246	1.945	7.301	
8	Văn Giang	3.000	6.948	1.059	5.889	
9	Văn Lâm	2.000	6.326	1.545	4.781	
10	Mỹ Hào	5.000	15.343	9.835	5.508	